

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 17/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**

Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở TAND huyện H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**, sinh năm: 1988 - Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Anh (chị) em ruột: gồm 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Họ và tên cha: **Võ Văn V**, sinh năm 1967

Họ và tên mẹ: **Trần Thị T**, sinh năm 1967

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 01 tiền án.

- Ngày 12-13/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, xử

phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Có 02 tiền sự

- Ngày 26/5/2016 bị Công an huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” sau đó bị Chủ tịch UBND huyện Củ Chi đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 13/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng.

Bị cáo Trần Quang T hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang thuộc ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

- Ông **Nguyễn Truyền Th**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 12, ấp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Trần Phước H**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp T A, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Đức T** (Vắng mặt).

Địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 13/7/2021 anh Nguyễn Truyền Th là cán bộ bảo vệ của Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang tại ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện H được phân công dẫn Trần Quang T, Lê Duy A, Lê Quốc Th, Phạm Hùng D là học viên Cơ sở cai nghiện ra ngoài cổng để quét dọn vệ sinh. Sau khi giao việc cho các học viên, anh Th để xe mô tô biển số 68H7-7879 ở ngoài cổng chính và để chìa khóa trên xe rồi đi vào căng tin của Cơ sở cai nghiện ăn sáng. Trong lúc quét dọn vệ sinh T phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 của anh Th đậu ngoài cổng chìa khóa còn cắm ở ổ khóa, xe không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô để bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện. Quan sát thấy anh Th còn đang ngồi ăn sáng, T tiếp cận chiếc xe mô tô rồi dẫn ra lộ đạn khởi động máy

chạy về hướng tỉnh An Giang. Khi T điều khiển xe mô tô biển số 68H7-7879 chạy đến địa phận xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thì xe mô tô bị hết xăng, biết là Cơ sở cai nghiện sẽ truy đuổi nên T bỏ lại chiếc xe mô tô ở ven đường. Quan sát thấy ở khu vực bờ ruộng gần đó có 01 chiếc xe máy hiệu MAX màu xanh (không rõ biển số), chìa khóa còn cắm ở ổ khóa, xung quanh không có người T liền tiếp cận lấy chiếc xe mô tô chạy về hướng huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Khi chạy đến địa phận ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang thì xe bị hư không chạy được nên T bỏ lại chiếc xe MAX ở ven đường. Quan sát thấy ở gần đó có chiếc xe mô tô biển số 68T2-6831 của anh Trần Phước H đậu cặp lộ đơn, chìa khóa còn cắm ở ổ khóa xe T liền tiếp cận mở khóa khởi động và điều khiển xe chạy về hướng thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Khi chạy được khoảng 10km thì xe mô tô 68T2-6831 hết xăng không chạy được, T đẩy chiếc xe vào bụi cây ven đường rồi đi bộ ra quốc lộ quá giang xe về bến xe thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 14/7/2021 T xin quá giang xe tải đến Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang và tiếp tục xin đi ghe đánh bắt hải sản của người dân ra thành phố Phú Quốc để trốn. Ngày 09/8/2021 T bị Công an thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bắt giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang để tiếp tục chấp hành biện pháp cai nghiện. Quá trình điều tra T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm đối chiếc xe mô tô biển số 68T2-6831 của anh Trần Phước H, Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã thụ lý và chuyển nguồn tin đến Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện H kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX 110, màu sơn trắng đen; số khung 323BY108665; số máy 43E-6023008; biển số 68H7-7879; đăng ký và sử dụng từ ngày 11/3/2011 có trị giá là 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tân Hiệp kết luận: Một chiếc xe máy nhãn hiệu WARM màu xanh, biển số 68T2-6831, đã qua sử dụng, còn sử dụng được, có trị giá là 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Quang T đã chiếm đoạt là chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 của anh Nguyễn Truyền Th và chiếc xe mô tô biển số 68T2 6831 anh Trần Phước H là 11.200.000đồng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HĐ ngày 10/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quang T về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang T mức án từ **12 tháng** đến **18 tháng** tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐXLVC-CQĐT của Cơ quan điều tra – Công an huyện H về việc trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Truyền Th một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX 110, màu trắng đen, biển số 68H7-7879, số máy 43E-6023008, số khung 323 BY 108665 (xe đã qua sử dụng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAX màu xanh (không rõ biển số) mà Trần Quang T đã lấy trộm tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, sau đó T bỏ lại chiếc xe tại ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ban hành văn bản phối hợp điều tra vụ án hình sự với Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để điều tra làm rõ nhưng đến nay chưa được phúc đáp.

Đối với chiếc xe biển số 68T2-6831 của anh Trần Phước H, do bị cáo không xác định được vị trí đã bỏ lại chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã T báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Truyền Th đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 68T2-6831 của anh Trần Phước H, do không thu hồi được nên anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận để buộc bị cáo bồi thường.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Th nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Người bị hại anh Nguyễn Truyền Th có ý kiến: Tôi đã nhận lại tài sản nên không có ý kiến gì. Về hình phạt tôi đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Quang T phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 13/7/2021 tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang thuộc ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Trần Quang T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 của anh Nguyễn Truyền Th đang để ở cổng Cơ sở cai nghiện với mục đích bỏ trốn. Sau khi T điều khiển xe mô tô đến xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, T bỏ lại chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 ở ven đường rồi trộm cắp chiếc xe mô tô loại MAX ở gần đó, khi đến ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang T bỏ lại chiếc xe MAX ở ven đường và tiếp tục lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 68T2-6831 của anh Trần Phước H. Tổng trị giá tài sản mà T đã chiếm đoạt là chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 của anh Nguyễn Truyền Th và chiếc xe mô tô biển số 68T2-6831 anh Trần Phước H là 11.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang T đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người ham chơi, lười lao động, nghiện ma túy mặc dù đã được đưa vào cơ sở cai nghiện nhưng bị cáo không chấp hành tốt, bị cáo lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản và công tác canh giữ học viên, bị cáo đã có ý định trộm xe để bỏ trốn khi thấy xe của bị hại Nguyễn Truyền Th, chưa dừng lại ở đó khi đang trên đường bỏ trốn để muốn đánh lạc hướng lực cơ quan chức năng bị cáo đã bỏ lại chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 ở ven đường rồi trộm cắp chiếc xe mô tô loại MAX ở gần đó, khi đến ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang bị cáo tiếp tục bỏ lại chiếc xe MAX ở ven đường và lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 68T2-6831 của anh Trần Phước H hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu có nhiều tiền án và tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ghi nhận Cơ quan điều tra – Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Truyền Th một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX 110, màu trắng đen, biển số 68H7-7879, số máy 43E-6023008, số khung 323 BY 108665 (xe đã qua sử dụng).

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Truyền Th đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 nên không yêu cầu bị cáo bồi thường Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 68T2-6831 của anh Trần Phước H, do không thu hồi được nên anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường. Xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp với bản kết luận định giá của Hội đồng định giá và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Quang T có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Phước H số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

[10] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu án hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAX màu xanh (không rõ biển số) mà Trần Quang T đã lấy trộm tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, sau đó T bỏ lại chiếc xe tại ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Do chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H tiếp tục phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quang T** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử Phạt: Bị cáo **Trần Quang T 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐXLVC-CQĐT của Cơ quan điều tra – Công an huyện H về việc trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Truyền Th một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX 110, màu trắng đen, biển số 68H7-7879, số máy 43E-6023008, số khung 323 BY 108665 (xe đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Truyền Th đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 68H7-7879 nên không yêu cầu bị cáo bồi thường Hội đồng xét xử miễn xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Phước H số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- Công an H.H;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến